

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn - Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh – Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC A, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2007 tại xã Tr, huyện P, TP Hà Nội; HKTT: Thôn M, xã Tr, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, con bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ) – Bà T có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: **Ông Phan Hoàng Sơn** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Chí D, sinh ngày 17/12/2007 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh D: Ông Dương Chí H và bà Đặng Thị Th1 (bố mẹ đẻ) (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph2, xã L, huyện P, TP Hà Nội;

- Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện T, TP Hà Nội;

Người làm chứng:

- **Anh Khuất Văn D1**, sinh ngày 26/10/2007 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn CB, xã C, huyện T, TP Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của anh D1: Ông Khuất Văn Kh (bố đẻ) Vắng mặt

-**Anh Nguyễn Văn B**, sinh ngày 02/8/2007 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh B: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Thị Th2 (bố mẹ đẻ) (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph3, xã L, huyện P, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 17/12/2024, Đội CSĐTTP về Kinh tế- ma túy Công an huyện Phúc Thọ- TP Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đi đến trước cửa quán Bi-a AT Club thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện P, Hà Nội thì phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Đức A (SN: 18/4/2007; HKTT: thôn M, xã Tr, huyện P, Hà Nội) có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại tinh dầu ma túy cần sa, thường gọi là CBD) cho đối tượng Dương Chí D (SN: 17/12/2007; HKTT: thôn Ph2, xã L, huyện P, Hà Nội).

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Đức A: 01 (một) lọ nhựa nhỏ trong suốt hình trụ tròn, có đường kính khoảng 02 cm, cao khoảng 07cm, có nắp đậy bằng nhựa màu đen, bên trong chứa dung dịch màu xanh, bên ngoài không có dán nhãn mác; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng đã cũ; 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đỏ, đã cũ, không gắn BKS; có SK: RLHJA391XKY376451, SM: JA39E-1244325;

Thu giữ của Dương Chí D: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, đã cũ; Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tại Bản kết luận giám định số 9079 ngày 27/12/2024, Phòng PC09- CATP Hà Nội xác định: Dung dịch màu xanh bên trong 01 lọ nhựa trong suốt hình trụ tròn đường kính 02cm, cao 07cm, có nắp đậy nhựa màu đen có ma túy loại MDMA-BUTINACA, ma túy loại MDMA-4en-PINACA, ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-FUBINACA (dạng vết), thể tích: 04ml.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 16/12/2024, thì Dương Chí D dùng tài khoản mạng xã hội Facebook tên là “Duong Chi Dung” (tài khoản trắng, không để ảnh đại diện gì) có nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Đức A mua ma túy loại CBD. Do đang có sẵn 01 lọ tinh dầu ma túy CBD chưa dùng đến nên Đức A đồng ý bán cho

D với giá 500.000 đồng và tiền công ship cho D là 300.000 đồng, tổng D phải trả 800.000 đồng. D đã chuyển khoản trước 500.000 đồng tiền mua ma túy CBD vào tài khoản ngân hàng có tên Nguyễn Đức L (sinh năm 2009 trú tại: thôn Y, xã B, huyện T, Hà Nội là em trai của Nguyễn Đức A).

Khoảng hơn 19 giờ 00 ngày 17/12/2024, D đợi Đức A ở ven đường, gần quán Bi-a AT Club đường đi vào Bệnh viện huyện Phúc Thọ. Đức A bảo D trả thêm cho Đức A tiền mặt là 300.000 đồng công ship như đã thỏa thuận từ trước. Sau đó Đức A lấy 01(một) tinh dầu ma túy cần sa (CBD) đã mua từ trước để mang đi bán cho D. Lúc này trong quán internet có Khuất Văn D1 (sinh năm 2007, trú tại: Xóm Đ, thôn CB, xã C, huyện T, Hà Nội) đang ngồi chơi game nên Đức A rủ D1 đi cùng. Đức A mượn 01 chiếc xe máy của Nguyễn Trọng Minh G (SN: 2009, ở thôn CB, xã C, huyện T, Hà Nội) và nhờ D1 chở đi ra địa điểm hẹn với D. Khi đến trước cửa quán Bi-a AT Club ở thị trấn Phúc Thọ gần bệnh viện huyện Phúc Thọ thì nhìn thấy D cùng Nguyễn Văn B (sinh năm 2007, trú tại: thôn Ph 3, xã L, Phúc Thọ, Hà Nội) đang đứng đợi ở ven đường. Đức A xuống rồi đi lại gần chỗ D. Đức A đang định lấy lọ tinh dầu ma túy CBD trong túi quần ra đưa cho D và D cũng đang cầm tiền trên tay định đưa cho Đức A thì có lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy: Đức A khai khoảng 1 tuần trước khi bị bắt đã mua được với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, địa chỉ, tại khu vực đường đê xã V, huyện P. Ngoài lời khai của Đức A không có bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào khác để đấu tranh, làm rõ nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Toàn bộ số vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 (do bị cáo phạm tội lần đầu,) Điều 51; Điều 38, Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Do bị cáo là người chưa thành niên, có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, bên ngoài có chữ ký của GĐV Trương Mạnh

Cường, đồng chí Phùng Bình Dương;

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đức A và D và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành thu giữ của D. Truy thu số tiền 500.000đ mà bị cáo đã nhận của D.

Trả lại cho ông Nguyễn Trọng S 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đỏ đã cũ, không gắn BKS

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xét xử quyết định cho bị cáo mức án thấp nhất và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 17/12/2024, tại khu vực trước cửa quán Bi-a AT Club đoạn đường liên xã Phúc Hòa- Long Xuyên (trục đường Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ) thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Hà Nội, Nguyễn Đức A có hành vi bán trái phép 04ml ma túy loại MDMA-BUTINACA, ma túy loại MDMA-4en-PINACA, ma túy loại MDMA-PNACA và ma túy loại MDMA-FUBINACA (dạng vệt) cho Dương Chí D với giá 500.000 đồng và công ship 300.000đ thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo mới xấp xỉ 17 tuổi 8 tháng nên HĐXX xem xét áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Mặt khác, tuy Luật tư pháp người chưa thành niên công bố ngày 02/12/2024 chưa có hiệu lực (có hiệu lực ngày 01/01/2026) nhưng một số quy định có lợi cho bị cáo được thực hiện ngay. Do vậy, HĐXX áp dụng quy định tại Điều 119 của Luật này cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra, do Đức A không khai rõ về đặc điểm, nhận dạng của người đã bán ma túy cho mình nên không xác định được người này. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với người đã bán ma túy cho Đức A.

Đối với Dương Chí D là đối tượng mua ma túy của Nguyễn Đức A: Do D chưa kịp cầm ma túy Đức A bán cho thì bị bắt giữ nên CQĐT nhắc nhở đối với D.

Đối với Khuất Văn D1 là người đi cùng Đức A và Nguyễn Văn B là người đi cùng D, việc Đức A và D mua bán ma túy với nhau D1 và B hoàn toàn không biết, không tham gia cùng nên CQĐT không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Đức L: L là em trai của Đức A. L có số tài khoản: 0372677730 tại ngân hàng MBBank nhưng không sử dụng mà cho Nguyễn Đức A mượn và sử dụng từ trước đó. Việc Đức A sử dụng tài khoản trên để nhận tiền mua bán ma túy thì L không biết và không tham gia cùng nên CQĐT không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Trọng Minh G đã cho Đức A mượn xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đỏ đã cũ không gắn biển kiểm soát. Ngày 17/12/2024 anh G có đi cùng ông Nguyễn Trọng S (Là ông nội của G), chiếc xe máy nêu trên do ông S mua lại cách đây khoảng 1 năm của một người đàn ông không quen biết, chiếc xe có BKS: 29V3 – 47649 khi đến đoạn gần ngã tư Gạch thuộc thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ, Hà Nội thì có bị ngã xe, xe bị hỏng và rơi chiếc BKS của xe ra nên ông S đã bắt xe bus đi có việc tiếp còn G dắt xe vào quán game ở gần đó ngồi chơi để đợi ông về. Đến khoảng hơn 19 giờ ngày 17/12/2024 có Nguyễn Đức A là bạn xã hội của G có mượn xe máy của G nói để đi có việc nên G đã cho mượn chiếc xe máy nêu trên.

Cả ông S và G không hề biết Đức A sử dụng xe để đi bán ma túy. Ông S đề nghị được nhận lại chiếc xe nêu trên.

Tra cứu xe máy nêu trên không thuộc xe máy vật chứng, chính chủ đăng ký là Lê Văn T2 (sinh năm 1994, địa chỉ: Cụm 3, xã V, huyện P, Hà Nội), anh T2 cho biết chiếc xe máy nêu trên là do anh mua mới đăng ký vào năm 2020. Sau đó sử dụng được một thời gian anh T2 đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người không quen biết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, bên ngoài có chữ ký của GDV Trương Mạnh Cường, đồng chí Phùng Bình Dương chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Đức A và D, đây là phương tiện hai đối tượng sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ được là tiền của Dương Chí D dùng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ mà D đã chuyển khoản cho Đức A, đây là tiền Đức A hưởng lợi bất chính nên cần truy thu.

Đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đỏ đã cũ, không gắn BKS, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Trọng S. Ông S cho cháu là Nguyễn Trọng Minh G mượn. Giao cho Đức A mượn xe nhưng không biết Đức A sử dụng vào việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an số 10388/KL-KTHS, bên ngoài có chữ ký của GĐV Trương Mạnh Cường và đồng chí Phùng Bình Dương.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, đã cũ.
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, đã cũ.
- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp lại số tiền đã hưởng lợi bất chính là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại ông Nguyễn Trọng S 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đỏ đã cũ, không gắn BKS.

Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2025.

Số tiền 300.000đ đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo Giấy nộp tiền ngày 25/3/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; người đại diện HP của bị cáo;
- NCQLNVLQ + người ĐDHP
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

